

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-3-2021

V/v tranh chấp xác nhận

cha cho con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang Thương

2. Ông Đặng Kim Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hùng C - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Trương Ngọc M; nơi cư trú: Tổ 05, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Chị Trần Thị N; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Đỗ Minh C; nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn anh Trương Ngọc M trình bày:

Năm 2016, anh quen biết và quan hệ tình cảm với chị Trần Thị N. Chị N đã mang thai và sinh một cháu trai sinh ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K. Trong thời gian quen biết với anh thì chị N đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Đỗ Minh C, đến tháng 5/2018 chị N và anh C đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận D. Nay anh xác định cháu trai do chị sinh ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K là con của anh nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận D xác nhận cháu trai do chị Trần Thị N sinh ra ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K là con đẻ của anh. Khi làm đơn khởi kiện, anh cũng cung cấp kết luận giám định số 63/2020/GĐSH ngày 10-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh Trương Ngọc M là bố đẻ của cháu bé chưa đặt tên theo giấy chứng sinh số 76 quyền số 08 cấp ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K.

Bị đơn là chị Trần Thị N trình bày: Năm 2016 chị có quen biết và quan hệ tình cảm với anh Trương Ngọc M, chị N thừa nhận cháu trai sinh ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K là con ruột của anh Trương Ngọc M. Trong thời gian quen biết với anh M thì chị N đang có quan hệ hôn nhân với anh Đỗ Minh C, nhưng chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2012 đến tháng 5/2018 thì chị và anh C đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Minh C trình bày: Anh và chị Trần Thị N là vợ chồng, nhưng đến năm 2012 chị N và anh phát sinh mâu thuẫn, anh chị sống ly thân, không còn quan hệ gì về tình cảm. Đến ngày 11-5-2018 anh và chị N đã ly hôn tại tòa án. Cháu trai sinh ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K do chị N sinh ra không phải là con của anh. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận D đã có công văn gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng để xác minh về Kết luận giám định ADN mà anh M cung cấp. Tại công văn số 599/CV-PC09 ngày 01-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã có văn bản trả lời xác nhận thông tin anh M cung cấp là đúng sự thật, anh Trương Ngọc M là bố đẻ của cháu bé chưa đặt tên theo giấy chứng sinh số 76 quyền số 08 cấp ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K, Hải Phòng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và căn cứ quy định tại các Điều 88, 89, Điều 101, 102 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Ngọc M: Xác định cháu trai sinh ngày 25-3-2017 chưa đặt tên theo giấy chứng sinh số 76 quyền số 08 cấp ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K do chị Trần Thị N sinh ra là con đẻ của anh Trương Ngọc M. Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí: Anh M được miễn án phí dân sự sơ thẩm; chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Trương Ngọc M yêu cầu “xác định cha cho con”, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Trần Thị N hiện đang cư trú tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nên theo Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Trương Ngọc M, chị Trần Thị N, anh Đỗ Minh C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung:

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Chị Trần Thị N và anh Đỗ Minh C kết hôn theo quy định của pháp luật, đến năm 2012 do có mâu thuẫn dẫn đến chị N và anh C sống ly thân, đến ngày 11-5-2018 chị N và anh C đã được Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự. Trong thời kỳ hôn nhân với anh C, chị N có quan hệ tình cảm với anh M và có thai với anh M. Ngày 25-3-2017, chị N sinh cháu trai tại bệnh viện K. Tại khoản 1 Điều 88: Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*”. Như vậy, cháu trai do chị N sinh ra ngày 25-3-2017 theo quy định của pháp luật là con chung của chị N và anh C. Tuy nhiên, anh C và chị N xác định cháu trai do chị N sinh ra ngày 25-3-2017 mặc dù sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nhưng không phải là con ruột của anh Đỗ Minh C do từ năm 2012 hai người đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh M trình bày anh đã có quan hệ tình cảm với chị N trong thời gian hôn nhân của chị N và anh C, anh M xác định cháu trai do chị N sinh ngày 25-3-2017 là con của anh. Tại kết luận giám định số 63/2020/GĐSH ngày 10-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận anh Trương Ngọc M là bố đẻ của cháu bé chưa đặt tên theo giấy chứng sinh số 76 quyển số 08 cấp ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K. Tòa án nhân dân quận D đã có công văn gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng về kết quả phân tích ADN mà anh M cung cấp. Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác nhận Kết quả phân tích ADN trên là đúng. Anh M yêu cầu xác nhận cháu trai do chị N sinh năm 2017 là con ruột của anh. Như vậy, yêu cầu của anh M về việc xác định anh là cha đẻ của cháu do chị Trần Thị N sinh ra ngày 25-3-2017 tại Bệnh viện K là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Trương Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị Trần Thị N là bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 88, 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1.** Xác định anh Trương Ngọc M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 05, phường Bắc Sơn, quận K, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu trai do chị Trần Thị N sinh ra 25-3-2017 theo giấy chứng sinh số 76 quyền số 08/2017 cấp ngày 25 tháng 3 năm 2017 tại Bệnh viện K, Hải Phòng.

**2.** Về án phí: Anh Trương Ngọc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Về quyền kháng cáo: Anh Trương Ngọc M, chị Trần Thị N, anh Đỗ Minh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận D;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Quang Trung**

